

Glass-mat 12.7mm

Tấm thạch cao chịu nước

Thông tin kỹ thuật sản phẩm

04/2026



Mô tả sản phẩm

Tấm Thạch cao Chịu nước GLASS-MAT 12.7mm được thiết kế và sản xuất theo công nghệ hiện đại, ngoài những tính năng cơ bản của tấm thạch cao như vật liệu nhẹ, không cháy, còn có khả năng chịu nước và kháng mốc, cung cấp các giải pháp trần trong nhà, trần bán hở và vách ngăn trong khu vực chịu tác động trực tiếp của nước, tại các công trình dân dụng và thương mại.

Quy cách sản phẩm:

Độ dày (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều dài (mm)	Trọng lượng trung bình (kg/m ²)	Loại cạnh
12.7	1220	2440	10.8	Vuông

Các giá trị trong bảng là giá trị danh nghĩa

(*) Sản phẩm ngoài quy cách được sản xuất theo đơn đặt hàng

Ưu điểm

- Khả năng **chịu nước và kháng mốc** vượt trội với bề mặt Glass-mat vô cơ.
- Vật liệu thạch cao giúp thi công dễ dàng thi công, **giảm co ngót gây nứt** so với tấm xi măng truyền thống.
- Thương hiệu Đức, **bền vững** theo thời gian.

Tiêu chuẩn áp dụng

- QCVN 16:2023/BXD
- TCVN 8256
- ASTM C1177
- ASTM D3273



Chúng nhận áp dụng cho các sản phẩm sản xuất tại nhà máy Knauf Việt Nam

Thông tin kỹ thuật

Tên chỉ tiêu (*)		Đơn vị	Glass-mat 12.7 mm	Phương pháp thử
Cường độ chịu uốn Phương pháp B	Đầu gia tải vuông góc với chiều dài tấm	N	≥ 445	TCVN 8257 ASTM C473
	Đầu gia tải song song với chiều dài tấm		≥ 160	
Độ biến dạng ẩm		mm	≤ 6	
Độ kháng nhỏ đỉnh		N	≥ 343	
Độ hút nước		%	≤ 5	TCVN 8257
Độ phát triển nấm mốc sau 28 ngày		%	0	ASTM D3273
Hợp chất lưu huỳnh dễ bay hơi (S8)		ppm	≤ 10	ASTM C471M

(*) Tham khảo các yêu cầu trong TCVN 8256 : 2022 – Tấm thạch cao - Thông số kỹ thuật

Ứng dụng

Tấm Thạch cao Chịu nước GLASS-MAT 12.7mm phù hợp cho các giải pháp trần và vách, nơi chịu ảnh hưởng độ ẩm cao, có nguy cơ tác động trực tiếp của nước, đặc biệt là khu vực trần bán hở, hành lang, vách ngăn khu vực ướt, nên được lắp đặt với hệ khung xương kim loại trần chìm và hệ vách ngăn Knauf hoặc được chấp thuận bởi Knauf để đạt hiệu quả cao nhất.

Giải pháp hệ trần

Hệ khung trần	Độ dày tấm (mm)	Số lớp tấm	Khoảng cách thanh chính tối đa – tâm cách tâm (mm)	Khoảng cách thanh phụ tối đa – tâm cách tâm (mm)
Ultra	12.7	1	1100	406
Pro/ ProV+	12.7	1	800	406
Suprawall	12.7	1	406	Không sử dụng thanh phụ

Giải pháp hệ vách

Giải pháp hệ vách	Kích thước khung SupraWall (mm)	Số lớp khung x Bước khung (mm)	Số lớp khung x Độ dày tấm (mm)	Tổng độ dày vách (mm)	Chiều cao vách tối đa (m)	Chống cháy EI (*) (phút)	Cách âm STC/Rw (**)(dB)
SafeWALL	64	1 x @610	1 x 12.7	92	3.8	45	44
	76	1 x @610	1 x 12.7	104	4.2	45	45
	92	1 x @610	1 x 12.7	120	5.0	45	45
	102	1 x @610	1 x 12.7	130	5.3	45	45
QuietWALL	64	2 x @610	2 x 12.7	205	2.8	60	56
	76	1 x @610	2 x 12.7	129	3.7	60	51
	92	1 x @610	2 x 12.7	145	4.6	60	52

Các giá trị trong bảng là giá trị danh nghĩa

Vách ngăn trong nhà và không chịu tải

Sử dụng tấm Glass-Mat cho lớp ngoài cùng, nơi bề mặt vách ngăn tiếp xúc với nước. Cần được xử lý hoàn thiện bề mặt theo yêu cầu kỹ thuật trước khi đưa vào sử dụng

Khoảng cách bước khung cần được tính toán phù hợp với điều kiện thi công thực tế

Tham khảo thêm thông tin chi tiết tại Tài liệu kỹ thuật Knauf System+

(*) Giá trị tham khảo khi sử dụng đồng bộ sản phẩm từ Tập đoàn Knauf

(**) Bông cách âm có độ dày 50mm, khối lượng riêng 24 kg/m³

Bảo quản và vận chuyển

- Bảo quản và vận chuyển trong điều kiện khô ráo, không ẩm ướt (chịu tác động của mưa, thấm và kém thông gió trong điều kiện độ ẩm cao kéo dài).
- Tấm thạch cao nên được lưu trữ ngăn nắp, gọn gàng, trên bề mặt phẳng không tiếp xúc trực tiếp với mặt đất, bên trong nhà, khu vực khô ráo để ngăn ngừa vỡng và giảm thiểu tác động đến cạnh và bề mặt tấm.
- Các chân đế kê tấm nên đặt với khoảng cách không quá 600mm.
- Không xếp quá 5 pallets trên một chồng tấm

Giới hạn

- Không sử dụng tấm thạch cao ở nơi có nhiệt độ lớn hơn 52°C trong thời gian kéo dài.
- Khi lắp đặt, cần đảm bảo môi trường xung quanh được thông thoáng, khô ráo, độ ẩm lý tưởng trong phạm vi 30 – 60%, trong trường hợp độ ẩm cao hơn cần phải bổ sung hệ thống thông gió để đảm bảo không bị đọng sương, nước ngưng tụ gây ảnh hưởng lên chất lượng sản phẩm. Điều kiện này được duy trì sau khi lắp đặt.
- Cần phải đảm bảo không có hơi hóa chất, chất ăn mòn, hoặc rung chấn trong suốt quá trình lắp đặt.
- Chính sách bảo đảm chất lượng không áp dụng cho các hư hỏng gây ra bởi: hỏa hoạn hoặc tiếp xúc trực tiếp với nước, bao gồm cả nước ngưng tụ; các chất hoặc khí ăn mòn do rò rỉ; sự ngưng tụ trên các tấm thạch cao do điều kiện nhiệt độ hoặc độ ẩm; các tác động từ thiên nhiên; bất kì tác động vật lý nào.
- Các khoảng tường, sàn và các khu vực kín khác phải khô ráo trước khi lắp tấm và tiến hành hoàn thiện. Vật liệu cách nhiệt trong các khoảng tường hoặc sàn phải luôn khô ráo.

Hoàn thiện và trang trí

- Cấp độ hoàn thiện cần được xác định ở giai đoạn thiết kế, vì mỗi cấp độ có các yêu cầu cụ thể đối với dung sai, phương pháp lắp đặt tấm thạch cao, xử lý mối nối và hoàn thiện. Cấp độ hoàn thiện mong muốn có thể không đạt được trừ khi tất cả các yêu cầu này được đáp ứng thông qua các giai đoạn xây dựng khác nhau.
- Knauf khuyến nghị sử dụng các sản phẩm bột xử lý mối nối Knauf và thi công 3 lớp bột với băng xử lý mối nối giấy/ lưới để đạt được chất lượng tốt nhất. Để đạt được hiệu quả của sơn lót và trang trí, hoa văn hoặc lớp phủ tường, nên tham khảo thêm hướng dẫn hoặc khuyến nghị của nhà sản xuất.
- Nếu sử dụng sơn bóng hoặc bán bóng, khuyến nghị bề mặt tấm thạch cao nên được hoàn thiện theo tiêu chuẩn cấp độ 5, vì những loại sơn này cần một bề mặt thật phẳng để đảm bảo tính thẩm mỹ.
- Để biết thêm về cấp độ hoàn thiện, vui lòng tham khảo thêm tài liệu Hướng dẫn kỹ thuật Knauf Việt Nam System+.



VĂN PHÒNG HỒ CHÍ MINH: Tầng 7, Tòa nhà Harbour View, số 35 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
NHÀ MÁY HỒ CHÍ MINH: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
VĂN PHÒNG HÀ NỘI: Khu Văn Phòng – số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
NHÀ MÁY HẢI PHÒNG: Khu đất CN4.4A, Khu công nghiệp Đình Vũ thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

Thông tin trong tài liệu này nhằm phục vụ mục đích tham khảo. Tất cả các sản phẩm, quy cách và yêu cầu kỹ thuật có thể thay đổi tùy theo khu vực địa lý và mục đích sử dụng. Hãy liên hệ Đại diện Knauf gần nhất để nhận được các tư vấn và hỗ trợ về sản phẩm và giải pháp của công ty.

Tài liệu thuộc sở hữu của Công ty TNHH Knauf Việt Nam. Lần cập nhật: Tháng 04/2026.